

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2013/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 15 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về quy định mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô bị tạm giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19/11/2002 của Chính phủ về các giải pháp kiềm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 15/2003/TT-BTC ngày 07/3/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô bị tạm giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện các quy định Pháp luật về phí và Lệ phí; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô bị tạm giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Công an tỉnh tại Công văn số 17/CAT-PV11 ngày 8/01/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô bị tạm giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1. Đối tượng nộp phí:

Là người sử dụng phương tiện giao thông vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông bị tạm giữ phương tiện giao thông.

Trường hợp phương tiện giao thông bị tạm giữ nhưng sau đó xác định người sử dụng phương tiện giao thông không có lỗi trong việc vi phạm pháp luật về TTATGT thì người sử dụng phương tiện giao thông không phải nộp phí trông giữ phương tiện. Nếu người sử dụng phương tiện đã nộp phí thì đơn vị thu phí phải hoàn trả lại tiền phí cho người sử dụng phương tiện.

2. Mức thu phí:

- Xe đạp, xe thô sơ khác: 5.000 đồng/xe/ngày/đêm (*năm nghìn đồng/xe/ngày/đêm*);

- Xe mô tô, xe máy 02 bánh, xe máy điện và các loại phương tiện có kết cấu tương tự: 50.000 đồng/xe/ngày/đêm (*năm mươi nghìn đồng/xe/ngày/đêm*);

- Xe ô tô chở người từ 15 chỗ trở xuống, xe tải dưới 3,5 tấn, xe máy kéo: 100.000 đồng/xe/ngày/đêm (*một trăm nghìn đồng/xe/ngày/đêm*);

- Xe ô tô trên 15 chỗ ngồi, xe tải từ 3,5 tấn trở lên, xe đầu kéo; sơ mi rơ mooc; xe chuyên dùng: 150.000 đồng/xe/ngày/đêm (*một trăm năm mươi nghìn đồng/xe/ngày/đêm*).

3. Phân bổ số thu:

- Nộp ngân sách Nhà nước: 20% (đối với số thu do cơ quan của tỉnh thu thì nộp vào ngân sách tỉnh; do cơ quan của huyện, thành phố thu thì nộp vào ngân sách huyện, thành phố).

- Số để lại cơ quan có thẩm quyền thu để trang trải chi phí: 80%. Đơn vị lập dự toán trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

4. Quản lý, sử dụng tiền thu phí:

Đơn vị thu mở tài khoản tạm giữ tiền thu phí tại Kho bạc Nhà nước nơi thu để theo dõi, quản lý tiền thu phí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 20/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu, tỷ lệ phân bổ số thu, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán mức thu phí trông giữ phương tiện xe đạp, xe máy, xe ô tô bị tạm giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum; đồng thời các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hùng